

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HN&GD-ST

Ngày 14/01/2021

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Minh và ông Đào Xuân Tím

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 251/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HN&GD ngày 11/12/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 48/2020/QĐST-HN&GD ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn M – sinh năm 1998

Nơi ĐKKHKT: nơi cư trú: Thôn An B, xã Hiệp H, thị xã KM, tỉnh HD

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ng – sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Thôn An B, xã Hiệp H, thị xã KM, tỉnh HD

Nơi cư trú: Thôn Thắng Y, xã Thượng V, huyện KT, tỉnh HD.

(Anh M có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ng đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn C – sinh năm 1962

Trú tại: Thôn Thắng Y, xã Thượng V, huyện KT, tỉnh HD

- Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1978

Trú tại: Thôn An B, xã Hiệp H, thị xã KM, tỉnh HD

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn ngày 18/6/2019 tại UBND xã Hiệp H, thị xã KM trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau cùng với bố mẹ đẻ anh tại xã Hiệp H, thị xã KM. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng không có con và không có sự quan tâm chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị Ng không biết chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên to tiếng, xúc phạm nhau. Việc chị Ng không có con sau khi đi khám xác định do chị Ng sau đó chị Ng và gia đình chị Ng muốn vợ chồng đi nhận con để nuôi nhưng anh và gia đình anh không muốn như vậy nên vợ chồng thường hay căng thẳng với nhau. Đó cũng chỉ là một nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, còn thực chất cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn về chung sống với nhau đã không tìm được tiếng nói chung, không thể hoà hợp được với nhau. Mặc dù mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Chị Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thượng V, huyện KT 2 lần do mâu thuẫn vợ chồng. Lần thứ nhất vào khoảng tháng 7 năm 2020, sau đó anh có khuyên bảo chị Ng quay về đoàn tụ nên chị Ng đã quay về chung sống cùng anh nhưng vợ chồng chung sống với nhau chỉ được khoảng 01 tháng thì lại phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau. Sau đó chị Ng đã tiếp tục bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Thắng Y, xã Thượng V từ đầu tháng 9 năm 2020 cho tới nay, không quay về chung sống cùng anh nữa và anh chị cũng chính thức ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa, anh cũng không đến tìm chị Ng và chị Ng cũng không liên lạc gì với anh và gia đình anh. Trước khi chị Ng về mẹ chị Ng có gọi điện cho chị Ng bảo về và mang hết quần áo từ nhà anh về nhà bố mẹ chị Ng, còn quần áo mà mẹ anh mua cho chị Ng thì bỏ lại không đem về. Gia đình anh cũng đã đem trả cho bố mẹ chị Ng chiếc xe máy và số vàng mà bố mẹ chị Ng có trao cho vợ chồng anh ngày cưới. Bố mẹ chị Ng cũng bảo anh chở ảnh cưới của hai vợ chồng về lý do là không ở với nhau nữa thì trả lại ảnh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng không có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập chị Ng và tổng đạt các vấn

bản tố tụng cho chị Ng nhưng chị Ng đều không đến Tòa án làm việc. Tòa án cùng với đại diện UBND xã Thượng V xuống gia đình chị Ng để làm việc, nhưng chị Ng vắng mặt không có ở nhà. Xác minh tại UBND xã Hiệp H, thị xã KM xác định trong quá trình chung sống giữa anh M và chị Ng có phát sinh mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau, chị Ng đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thượng V, huyện KT sinh sống.

Ông Nguyễn Văn C là bố đẻ của chị Ng xác định: Sau khi kết hôn anh M và chị Ng chung sống cùng gia đình anh M, trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có con cũng là trở ngại lớn trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do mâu thuẫn xảy ra nên chị Ng đã bỏ về nhà ông sinh sống kể từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Anh M cũng không đến tìm chị Ng để nói chuyện hàn gắn tình cảm nên hai bên vẫn ly thân nhau. Chị Ng hiện vẫn đang sinh sống tại gia đình ông và đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án. Nhưng chị Ng nói vì theo đạo nên không đồng ý ly hôn nhưng chị sẽ không đến Tòa án để làm việc.

Tòa án tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ anh M xác định: Trong quá trình chung sống anh M và chị Ng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân do chị Ng không quán xuyến làm việc nhà, vợ chồng không có con nên thường xuyên cãi nhau. Chị Ng đã 2 lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thắng Y – Thượng V sinh sống, lần thứ nhất vào tháng 7 năm 2020 sau đó vợ chồng có quay lại chung sống với nhau khoảng 01 tháng thì lại phát sinh mâu thuẫn. Đến đầu tháng 9 năm 2020 chị Ng lại tiếp tục bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thượng V, huyện KT sinh sống cho tới nay, không quay về chung sống cùng anh M nữa. Trước khi chị Ng bỏ về thì gia đình chị Ng bảo mang hết quần áo về, gia đình bà cũng đã mang trả hết những đồ vật ngày cưới gia đình chị Ng tặng cho hai vợ chồng. Gia đình chị Ng nói ở với anh M không có tương lai. Từ thời gian chị Ng bỏ về nhà bố mẹ đẻ cho đến nay anh M và chị Ng cũng như gia đình hai bên không còn liên lạc gì với nhau nữa.

Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập chị Ng đến tham gia phiên tòa nhưng chị Ng vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập chị Ng đến phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị Ng vẫn vắng mặt. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử anh M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện. Chị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự. Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị Ng. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh M và chị Ng.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn năm 2019, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có sự tin tưởng yêu thương nhau và không có con chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm nhau. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2020 đến nay nhưng chị Ng cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với anh M. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, chị Ng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để Tòa án hòa giải; thể hiện việc chị Ng bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Anh M vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với chị Ng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn M xin được ly hôn chị Nguyễn Thị Ng là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Ng không có con chung, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh M xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh M có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị Ng.

2. Án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001586 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Anh Nguyễn Văn M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hoà, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Minh

Đào Xuân Tím

Đỗ Thị Hạnh

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hoà, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Đỗ Thị Hạnh

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thành, tỉnh Hải Dương;

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Kim Thành, tỉnh Hải Dương;

- Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hoà, thị xã

Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Đỗ Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quy

Đào Xuân Tím

Đỗ Thị Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 12 năm 2020,
Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh

- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Đào Xuân Tím và Ông Ngô Văn Minh

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số: 251/2020/TLST-HNGĐ ngày
15 tháng 10 năm 2020 về Ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn M – sinh năm 1998

Nơi ĐKKHKT: Thôn An Bộ, xã Hiệp Hoà, thị xã Kinh Môn, tỉnh
Hải Dương.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Ng – sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Thôn An Bộ, xã Hiệp Hoà, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Thắng Yên, xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG THẢO LUẬN

Căn cứ vào Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Xét thấy tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ng là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

HĐXX thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 14/01/2021, tại trụ sở TAND huyện Kim Thành,

Biên bản lập xong hồi giờ phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và nhất trí ký tên dưới đây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Xuân Tím

Ngô Văn Minh

Đỗ Thị Hạnh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 14 tháng 01 năm 2021

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh

- **Hội thẩm nhân dân:** Ông Ngô Văn Minh và ông Đào Xuân Tím

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 251/2020/TLST-HN&GD ngày 15 tháng 10 năm 2020 về Ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn M – sinh năm 1998

Nơi ĐKKHTT, nơi cư trú: Thôn An Bộ, xã Hiệp Hoà, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Ng – sinh năm 1993

Nơi ĐKKHTT: Thôn An Bộ, xã Hiệp Hoà, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Thắng Yên, xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Căn cứ áp dụng pháp luật:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

2. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị Ng.

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

3. Án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001586 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Anh Nguyễn Văn M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật
Với kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, cùng ngày,

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử
cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Xuân Tâm

Ngô Văn Minh

Đỗ Thị Hạnh